| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày: 10-02-2026.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn N**, sinh ngày 01-01-1982; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lý T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ tên Dương Thị Thu T1 (đã chết) và 01 người con; tiền án: Không có, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 04-01-2025 của Công an xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã T, tỉnh Tây Ninh), phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nộp phạt ngày 05-5-2025; bị tạm giữ từ ngày 19-4-2025, bị tạm giam từ ngày 28-4-2025 tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T cho đến nay. (có mặt)

**2. Nguyễn Quốc L**, sinh ngày 01-01-1991; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 26/8/2024 của Công an xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là Công an xã T, tỉnh Tây Ninh), phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa nộp phạt; bị tạm giữ từ ngày 19-4-2025, bị tạm giam từ ngày 28-4-2025 tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T cho đến nay. (có mặt)

**3. Ngô Thanh P**, sinh ngày 28-01-2003; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ Phan Thị Anh T3 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 19-4-2025, bị tạm giam từ ngày 28-4-2025 tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T cho đến nay. (có mặt)

4. **Nguyễn Cẩm Đ**, sinh ngày 14-12-2004; tại: tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo có vợ Lê Nguyễn Bảo T4, chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 19-4-2025, bị tạm giam từ ngày 28-4-2025 tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T cho đến nay. (có mặt)

5. **Nguyễn Văn T5**, sinh ngày 22-12-1994; tại: tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); nơi thường trú: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; bị cáo có vợ Võ Thị B và 01 người con; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 40/2018/HS-PT ngày 03-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn T5 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, hình sự phúc thẩm 200.000 đồng; miễn án phí dân sự; buộc bồi thường cho bị hại số tiền 36.282.000 đồng (chấp hành xong án phạt tù ngày 04-3-2022, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc

thẩm ngày 18-6-2018, bị hại đã có đơn yêu cầu bồi thường nhưng chưa bồi thường số tiền 36.282.000 đồng); tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 19-4-2025, bị tạm giam từ ngày 28-4-2025 tại Phân trại tạm giam G thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T cho đến nay. (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qu*an: Anh Ngô Thành L3, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17-4-2025, Nguyễn Văn N và Nguyễn Quốc L đang uống rượu tại nhà của Nối thuộc ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L rủ N sử dụng ma túy, N đồng ý. L kêu N điện thoại tìm người hỏi mua ma túy. Lúc này, N nhắn tin và gọi qua mạng xã hội Z cho Ngô Thanh P kêu P mua ma túy mang lên nhà Nối để sử dụng, P đồng ý. Nối nhắn tin kêu P nhắn số tài khoản ngân hàng cho N để L chuyển tiền mua ma túy. Khi P nhắn số tài khoản qua thì L nhờ bà Trần Thị Tuyết A, sinh năm 1967, ngụ ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh chuyển cho P số tiền 450.000 đồng, trong đó mua 200.000 đồng mua ma túy, 200.000 đồng mua card chơi game và 50.000 đồng cho P đổ xăng, rồi L trả tiền mặt lại cho bà Tuyết A. Khi nhận được tiền chuyển khoản, P liên lạc với Nguyễn Cẩm Đ thông qua mạng xã hội M để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Đ đồng ý bán. Đ sử dụng số điện thoại 0398623342 gọi vào số 0919659530 của Nguyễn Văn T5 hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá thì T5 đồng ý và kêu Đ bỏ tiền vào cái quạt cũ để ở gần gốc cây xoài trước nhà trọ Đ đang ở rồi đến khu vực gần tiệm vàng "Kim Cúc Trường" thuộc khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy được giấu trong bao thuốc lá. Có được ma túy, Đ gọi lại cho P thông báo đến khu vực nhà trọ "Danh T7" thuộc khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy. P điều khiển xe mô tô biển số 70L1-623.78 đến địa điểm hẹn để nhận ma túy và chuyển khoản trả cho Đ số tiền 200.000 đồng. Khi P gặp Đ thì Đ ném gói thuốc lá xuống đất cho P.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P mang ma túy đến nhà của N thì gặp N và L. Lúc này, L vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên bàn rồi đi vào nhà nghe điện thoại, P đưa cho N một tép ma túy, N dùng bật lửa đốt hở một đầu ra rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho P dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ thủy tinh tan chảy ra để xuống bàn chờ cô đặc lại.

Sau đó, lần lượt N, P và L thay phiên nhau sử dụng ma túy cho đến hết thì L mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào nhà cất giấu.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 18-4-2025, L rủ Nối tiếp tục sử dụng ma túy, N đồng ý và liên lạc cho P kêu mua ma túy về cùng sử dụng thì P đồng ý. Nối đưa cho P 200.000 đồng để đi mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P tiếp tục liên lạc cho Đ hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, Đ đồng ý bán và gọi điện thoại cho T5 để hỏi mua 150.000 đồng ma túy. Tá và Đ cũng sử dụng phương thức giao nhận ma túy và thanh toán tiền như lần mua bán ngày 17-4-2025. Có được ma túy, Đ cũng liên lạc lại với P để giao ma túy và thanh toán tiền với phương thức như ngày 17-4-2025. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì P mang ma túy đến nhà N để chuẩn bị tổ chức sử dụng thì Công an xã B đến kiểm tra, lập biên bản vi phạm. Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N, L, P, Đ và T5. Thu giữ tại nhà của Nối: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kết nối với ống thủy tinh màu trắng một đầu dạng phễu có chứa chất màu nâu bám dính, được niêm phong, ký hiệu M và các vật chứng khác có liên quan. Riêng bịch ma túy P mua được mang để trên bàn để tivi trong nhà của N, nhưng không truy tìm được. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T5 thu giữ 01 ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu bên trong có chứa chất màu nâu đen, được niêm phong, ký hiệu M1; 01 ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu bên trong chứa chất màu đen, đựng trong gói thuốc lá hiệu Jet, được niêm phong, ký hiệu M2, gửi đến giám định là chất ma túy.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận ngoài việc bán ma túy cho P vào ngày 17-4-2025 và 18-4-2025 thì trước đó Đ còn bán cho P vài lần khác nhưng đã lâu không nhớ rõ cụ thể. Đối với T5, ngoài việc bán ma túy cho Đ vào ngày 17 và 18-4-2025 thì T5 còn bán cho nhiều người khác, cụ thể: Bán cho Lê Phú Q, sinh năm 1993, ngụ ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh, 02 lần, với số tiền 300.000 đồng và 500.000 đồng; Trương Thanh D, sinh năm 2000, ngụ ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh, 01 lần, với số tiền 120.000 đồng; Đoàn Thái H3, sinh năm 1995, ngụ ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh, 10 lần, với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Phạm Văn H4, sinh năm 1994, khu phố P, phường G, tỉnh Tây Ninh, 04 lần, với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với N, L, P, Đ và T5 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số: 644/KL-KTHS, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất màu nâu (ký hiệu M) bám dính 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng kết nối với ống thủy tinh màu trắng một đầu dạng phễu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0213 gam. Mẫu chất màu nâu đen (ký hiệu M1) bên trong 01 ống thủy tinh có

một đầu dạng hình cầu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0222 gam. Mẫu chất màu nâu đen (ký hiệu M2) bên trong 01 ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0127 gam.

Quá trình điều tra, N, L, P, Đ, T5 có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự khai ra những lần phạm tội trước đó nhưng chưa bị phát hiện.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng kết nối với ống thủy tinh màu trắng một đầu dạng phễu;

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M1, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu;

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M2, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, gán nhãn nước hiệu Laview, nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, náp nhựa màu đỏ có 02 lỗ tròn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chai nhựa màu trắng hình con gấu, phía trên có cố định nắp nhựa màu vàng nhạt, trên náp nhựa có khoét 02 lỗ, 01 lỗ cố định ống hút nhựa màu tráng-xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bật lửa màu vàng;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Trần Thanh N2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Quốc L và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI 1: 869511063434571, số IMEI 2: 869511063434563, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Phạm Tử K, Đoàn Thái H3, Nguyễn Cẩm Đ và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEI 1: 860028041177791, số IMEI 2: 860028041177783, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0398623342;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quang B1, Phan Thị Anh T3, Ngô Thanh P và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu đen dạng cảm ứng, số seri: 0H73B01I221088DF, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972299520;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Huỳnh Hải B2, Nguyễn Hữu T8, Nguyễn Văn N và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s, màu xanh, số IMEI 1: 860420059351097, số IMEI 2: 860420059351089 tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 09334868831;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, số imei: 359735196577231, gắn sim số 0919659530 (đã qua sử dụng)

- 01 xe mô tô gắn biển số 70L1-623.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe Vario 125; số máy: JFV1E1843287, số khung: MH1JFV114JK837891 (đã qua sử dụng).

* Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện Nối, L, Đ và T5 không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên; đối với P bị kê biên đối với thửa đất số 569, tờ bản đồ số 72, diện tích 1.518m$^2$, tọa lạc tại ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSKV11 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc L, Ngô Thanh P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Cẩm Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và Nguyễn Văn T5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc L, Ngô Thanh P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", truy tố

bị cáo Nguyễn Cẩm Đ, Nguyễn Văn T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh P mức án từ từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm Đ mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù;

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù;

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng có giá trị sử dụng. Trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Vào các ngày 17-4-2025 và ngày 18-4-2025, tại ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh). Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc L và Ngô Thanh P có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, N có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, liên hệ tìm người mua chất ma túy, đổ ma túy vào bộ D1; L có hành vi khởi xướng, rủ N mua ma túy, cung cấp tiền mua ma túy; P có hành vi pha chế chất ma túy, trực tiếp mua ma túy.

[2.2] Nguyễn Cẩm Đ đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho P thu lợi được 400.000 đồng; Nguyễn Văn T5 đã 19 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đ, Đoàn Thái H3, Phạm Văn H4, Trương Thanh D và Lê Phú Q1.

[2.3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc L, Ngô Thanh P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Cẩm Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Đ phải chịu tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T5 thay đổi lời khai, thừa nhận bán ma túy cho Q 02 lần, cho D 01 lần; không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Cẩm Đ, Đoàn Thái H3, Phạm Văn H4, tuy nhiên các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, khai nhận, nhận dạng có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo T5 phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[3.1] Hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Bị cáo L là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, sử dụng tiền để mua ma túy, bị cáo N là người liên lạc với bị cáo P để bị cáo P trực tiếp mua ma túy sử dụng, sau khi mua được ma túy, bị cáo N chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo P pha chế để cùng nhau sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về

chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau nên phải chịu hình phạt ngang nhau; bị cáo N, L đã bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo N, L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo P.

[3.2] Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy": Bị cáo Đ trực tiếp bán ma túy cho bị cáo P 02 lần, bị cáo T5 bán ma túy 19 lần. Bị cáo T5 đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Trả cho anh Ngô Thành L3 01 xe mô tô gắn biển số 70L1-623.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe Vario 125; số máy: JFV1E1843287, số khung: MH1JFV114JK837891 (đã qua sử dụng)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2025.

**2.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2025.

**3.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2025.

**4.** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2025.

**5.** Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-4-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**6.** Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**6.1. Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng kết nối với ống thủy tinh màu trắng một đầu dạng phễu;

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M1, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu;

- 01 (một) gói niêm phong ghi số: 644/M2, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý Tạ Minh P1 và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; bên trong có 01 (một) ống thủy tinh có một đầu dạng hình cầu;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, gán nhãn nước hiệu Laview, nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, náp nhựa màu đỏ có 02 lỗ tròn (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chai nhựa màu trắng hình con gấu, phía trên có cố định nắp nhựa màu vàng nhạt, trên náp nhựa có khoét 02 lỗ, 01 lỗ cố định ống hút nhựa màu tráng-xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bật lửa màu vàng;

**6.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Phạm Tử K, Đoàn Thái H3, Nguyễn Cẩm Đ và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh, số IMEI 1: 860028041177791, số IMEI 2: 860028041177783, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0398623342;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quang B1, Phan Thị Anh T3, Ngô Thanh P và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu đen dạng cảm ứng, số seri: 0H73B01I221088DF, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 0972299520;

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Huỳnh Hải B2, Nguyễn Hữu T8, Nguyễn Văn N và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s, màu xanh, số IMEI 1: 860420059351097, số IMEI 2: 860420059351089 tình trạng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn sim số 09334868831;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, số imei: 359735196577231, gắn sim số 0919659530 (đã qua sử dụng)

**6.3.** Trả lại tài sản bị thu giữ không liên quan đến tội phạm:

- Trả cho anh Ngô Thành L3 01 xe mô tô gắn biển số 70L1-623.78, nhãn hiệu: Honda, loại xe Vario 125; số máy: JFV1E1843287, số khung: MH1JFV114JK837891 (đã qua sử dụng)

- Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc L 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Trần Thanh N2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Quốc L và dấu tròn giáp lai màu đỏ của Công an xã B, tỉnh Tây Ninh, trên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu vàng, số IMEI 1: 869511063434571, số IMEI 2: 869511063434563, tình trạng đã qua sử dụng;

*(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02-12-2025)*

**7.** Giải tỏa Lệnh kê biên số C163/LKB-CSMT ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với quyền sử dụng đất thửa 569 tờ bản đồ 72 diện tích 1.518m$^2$ tọa lạc tại ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh) thuộc quyền sử dụng của bị cáo Ngô Thanh P.

**8.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Quốc L, Ngô Thanh P, Nguyễn Cẩm Đ, Nguyễn Văn T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**9.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**10.** Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân xã (phường), nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- CQĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- PV06 – Công an tỉnh Tây Ninh;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thơ**